

Bản án số: 118/2022/HS-PT
Ngày 30-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Uyên Thy

Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Hồ Hữu N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 109/2021/HS-ST ngày 15-12-2021 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Hữu N; Sinh năm 1980 tại tỉnh Tiền Giang; Thường trú: 3H14-05 khu phố S 3-R1-3, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: E04.03 Chung cư H, phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Hoàng V và bà Nguyễn Thị S; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Kim B và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa:

Ông Trịnh Vĩnh Phúc là luật sư của Văn phòng luật sư Trịnh Vĩnh Phúc thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Hồ Hữu N - Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Công ty TNHH MTV Hội nhập Phát triển Đ

Trụ sở: Số 96 T, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Văn D, sinh năm 1968.

Trú tại: Số 1092/8 P, Khu phố H, phường K, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền số 27/2022/GUQ-ACM lập ngày 22/3/2022 của Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Hội nhập Phát triển Đ) - Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

2/Ông Ngô Văn D, sinh năm 1968.

Trú tại: Số 211 Lô D Chung cư S, đường C, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

3/Ông Phạm Hoàng T, sinh năm 1971.

Trú tại: 1092/8 P, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Người làm chứng:

Bà Phó Thị Mỹ H - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 29/8/2021, Hồ Hữu N điều khiển xe ô tô Fortuner, biển số 51G-299.79, chở vợ là chị Trần Thị Kim B đi từ Chung cư S đến siêu thị A, địa chỉ số 18-20 D, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để mua sữa cho con và đồ dùng cá nhân trong gia đình. Khi đến siêu thị N dừng xe bên đường, chị B xuống xe vào siêu thị mua đồ thì nhân viên và quản lý siêu thị là anh Phạm Hoàng T giải thích do tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp, thực hiện Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính Phủ và các yêu cầu về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 của Ủy ban nhân dân các cấp cũng như của Ban giám đốc công ty, siêu thị không bán hàng trực tiếp cho khách, muốn mua hàng phải đặt hàng online và hướng dẫn chị B đặt mua hàng online (đặt mua hàng của siêu thị qua mạng). Sau đó, chị B điện thoại cho N là không mua hàng hóa trực tiếp từ siêu thị được mà phải đặt hàng online. N nghe vợ nói vậy nên điều khiển xe đến trước siêu thị, xuống xe, lấy thẻ công vụ Ban chỉ đạo Phòng chống dịch bệnh Covid-19 Quận B, đi đến trước siêu thị đứng ngoài dây giăng màu trắng đỏ cảnh báo cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19 gặp chị Phó Thị Mỹ H là nhân viên siêu thị. Chị H giải thích do tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp, siêu thị chỉ bán hàng online, không bán hàng trực tiếp cho khách. Cùng lúc, anh Phạm Hoàng T cũng giải thích, N xin anh T cho vào siêu thị để trực tiếp mua đồ nhưng anh T không đồng ý.

Lúc này, anh Ngô Văn D là Trưởng phòng Kiểm soát an ninh hệ thống Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hội nhập Phát triển Đ được điều động thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 tại vị trí dây giăng trước cửa siêu thị, anh D nói với N là không được vào siêu thị mua đồ, dù N làm gì đi nữa thì N lớn tiếng với anh D và anh T rồi dùng tay chỉ vào mặt anh T nói “anh

ở đâu”, anh T trả lời “ở đây”, N tiếp tục quát nạt lớn tiếng và đe dọa anh T và nói “tôi cho Công an xuống gặp ông đó”, đồng thời giơ thẻ Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19 Quận B ra để thị uy. Anh D nhắc nhở N thì N giơ thẻ lên và nói mua hàng cho ban chỉ đạo rồi hất dây giăng cách ly phòng chống dịch bệnh Covid-19 xông vào bên trong siêu thị. Anh D tiếp tục nhắc nhở N không được vào siêu thị thì N thách thức. Mặc dù đã được vợ là chị B can ngăn, N vẫn đuổi vợ ra ngoài và lớn tiếng đe dọa. Anh D tiếp tục yêu cầu N ra ngoài siêu thị để đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19 tại siêu thị nhưng N không chấp hành mà tiếp tục đi sâu vào bên trong và đòi gặp quản lý siêu thị. Thấy vậy, anh D nói mình là quản lý an ninh siêu thị và mời N ra ngoài siêu thị để giải quyết nhưng N không chấp hành và tiếp tục có lời lẽ cự cãi, hăm dọa. N tự xưng “tôi là địa phương ngay đây nè, tôi quản lý địa bàn nè, ông biết tôi không”, đồng thời kéo khẩu trang đang đeo xuống. Vì sợ lây lan dịch bệnh Covid-19 nên anh D nhắc nhở N kéo khẩu trang lên nói chuyện nhưng N không nghe mà dùng tay tháo luôn khẩu trang đang đeo và lớn tiếng thách thức anh D, Lúc này, chị B đến can ngăn và kéo N ra về.

Tại Bản án số: 109/2021/HS-ST ngày 15-12-2021 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo: Hồ Hữu N 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 28/12/2021, bị cáo Hồ Hữu N có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm. Bị cáo không có ý thức chống người thi hành công vụ, việc khởi tố, truy tố và kết án bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” là oan sai.

Ngày 24/3/2022, bị cáo Hồ Hữu N có đơn thay đổi nội dung kháng cáo, thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội. Bị cáo trình bày bản thân hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải về hành vi “Chống người thi hành công vụ”, xin được hưởng án treo để tiếp tục đi làm, chăm lo cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày nội dung kháng cáo xin hưởng án treo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có cha và ông nội là người có công với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến, huân chương chiến công. Xét từ thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 có nhiều

chuyên biến, dịch bệnh đã tạm thời được kiểm soát nên hành vi của bị cáo tính tại thời điểm xét xử phúc thẩm có phần ít nguy hiểm hơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đề ngày 29/3/2022, luật sư Trịnh Vĩnh Phúc bào chữa cho bị cáo thống nhất nội dung thay đổi kháng cáo của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo N không tự bào chữa và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin xem xét được hưởng án treo để tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Hồ Hữu N về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận B, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo N tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Anh Ngô Văn D là trưởng phòng kiểm soát an ninh hệ thống Công ty TNHH MTV Hội nhập phát triển Đ, chủ sở hữu hệ thống siêu thị A, được Công ty điều động đến hỗ trợ an ninh và đảm bảo an toàn phòng chống dịch Covid-19 cho Siêu thị A tại Tòa nhà G, số 18-20 D, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 29/8/2021 đến ngày 31/8/2021. Ngày 29/8/2021, anh Phạm Hoàng T là quản lý siêu thị đã căn cứ Chỉ thị số 16 của Thủ tướng Chính Phủ, Kế hoạch số 2798/KH-UBND ngày 21/8/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Công văn số 2510/UBND ngày 23/8/2021 của Ủy ban nhân dân phường T về việc triển khai thực hiện giải pháp đi chợ hộ trên địa bàn phường T, ký quyết định về việc sắp xếp, bố trí công tác cho anh D, cụ thể ngoài việc thực hiện công tác bảo vệ, đảm bảo an ninh tại Siêu thị A thì anh D phải tuân thủ và thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại siêu thị bao gồm việc không để khách hàng trực tiếp vào mua sắm tại siêu thị mà phải hướng dẫn khách hàng đặt

hàng qua online hoặc qua hình thức đi chợ hộ. Vào khoảng 16 giờ ngày 29/8/2021, bị cáo Hồ Hữu N cùng vợ đến Siêu thị A để mua hàng hóa trực tiếp, mặc dù đã được anh Phạm Hoàng T, chị Phó Thị Mỹ H và anh D giải thích việc mua hàng hóa phải thực hiện bằng hình thức đặt hàng qua mạng hoặc đi chợ hộ nhưng bị cáo N không chấp hành, cự cãi với anh T, anh D, hất dây giăng cảnh báo phòng chống dịch bệnh Covid-19 trước cửa siêu thị, xông vào bên trong, cởi bỏ khẩu trang, tự nhận bản thân là thành viên ban chỉ đạo phòng chống dịch và có lời lẽ hăm dọa đối với anh D làm anh D không thực hiện được công vụ đảm bảo an toàn công tác phòng chống dịch Covid-19 tại siêu thị đã được Ủy ban nhân dân phường T, Quận B phân công. Do đó, bản án sơ thẩm số: 109/2021/HS-ST ngày 15-12-2021 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hồ Hữu N, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” và có thái độ “ăn năn hối cải”. Mặt khác bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo có ông nội Hồ Đắc T được nhà nước thưởng Huân chương Chiến thắng hạng 3 và cha bị cáo ông Hồ Hoàng V được nhà nước thưởng Huân chương Chiến công hạng nhất, Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhất. Xét đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nên Hội đồng xét xử ghi nhận áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nhân thân tốt, bị cáo tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện, có nhiều đóng góp trong quá trình phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo có nghề nghiệp và hiện có nơi cư trú ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định để bị cáo có cơ hội tự cải tạo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời đảm bảo nguyên tắc khoan hồng trong việc xử lý người phạm tội quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ

luật của Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Hữu N và sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Hồ Hữu N 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 7, TP.HCM; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THADS Quận 7, TP.HCM; (1)
- TAND Quận 7, TP.HCM; (2)
- Công an Quận 7, TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang